



NHỮNG QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ TRẺ EM

1. TRẺ EM VÀ QUYỀN TRẺ EM LÀ GÌ? TẠI SAO LẠI PHẢI TÔN TRỌNG QUYỀN CỦA TRẺ EM?

Trẻ em theo pháp luật Việt Nam là người dưới 16 tuổi.

Quyền trẻ em là tất cả những gì trẻ em cần có để được sống và lớn lên một cách lành mạnh và an toàn. Quyền trẻ em nhằm đảm bảo cho trẻ em không chỉ là người tiếp nhận thụ động lòng nhân từ của người lớn, mà các em là những thành viên tham gia tích cực vào quá trình phát triển của chính mình.

Quyền trẻ em là một bộ phận không thể thiếu của quyền con người.

Công ước Quốc tế về quyền trẻ em là Luật quốc tế để bảo vệ quyền trẻ em, bao gồm 54 điều khoản. Công ước đề ra các quyền cơ bản của con người mà trẻ em trên toàn thế giới đều được hưởng, và được Liên hợp quốc thông qua năm 1989. Hầu hết tất cả các nước trên thế giới đồng tình và phê chuẩn Công ước Quốc tế về quyền trẻ em. Việt Nam là nước đầu tiên ở châu Á và nước thứ 2 trên thế giới phê chuẩn công ước của Liên hiệp quốc về Quyền trẻ em vào ngày 20 tháng 2 năm 1990.



2. TRẺ EM CÓ NHỮNG QUYỀN CƠ BẢN GÌ?

Theo Công ước về Quyền trẻ em, trẻ em có 4 nhóm quyền cơ bản:

2.1. Quyền được sống còn bao gồm quyền của trẻ em được sống một cuộc sống bình thường và được đáp ứng những nhu cầu cơ bản nhất để tồn tại và phát triển thể chất. Đó là mức sống đủ, có nơi ở, ăn uống đủ chất, được chăm sóc sức khỏe. Trẻ em phải được khai sinh ngay sau khi ra đời.



2.2. Quyền được phát triển gồm những điều kiện để trẻ em có thể phát triển đầy đủ nhất về cả tinh thần và đạo đức, bao gồm quyền được học tập, vui chơi, tham gia các hoạt động văn hóa, tiếp nhận thông tin, tự do tư tưởng, tôn giáo, tín ngưỡng. Trẻ em cần có sự yêu thương và cảm thông của cha mẹ để phát triển hài hòa.

2.3. Quyền được bảo vệ bao gồm những qui định như trẻ em phải được bảo vệ chống tất cả các hình thức bóc lột lao động, bóc lột và xâm hại tình dục, lạm dụng ma túy, sao nhãng và bị bỏ rơi, bị bắt cóc, buôn bán. Trẻ em còn được bảo vệ

khỏi sự can thiệp vô cớ vào thư tín và sự riêng tư. Quyền được bảo vệ bao gồm cả không bị tra tấn, đánh đập và lạm dụng trong trường hợp trẻ em làm trái pháp luật hay bị giam giữ.

2.4. Quyền được tham gia tạo mọi điều kiện cho trẻ em được tự do bày tỏ quan điểm và ý kiến về những vấn đề có liên quan đến cuộc sống của mình. Trẻ em còn có quyền kết bạn, giao lưu và hội họp hòa bình, được tạo điều kiện để tiếp cận các nguồn thông tin và lựa chọn thông tin phù hợp.

Trên cơ sở Hiến pháp năm 2013 và Công ước của Liên hợp quốc về quyền trẻ em, Luật trẻ em năm 2016 quy định 25 nhóm quyền của trẻ em như quyền sống; quyền bí mật đời sống riêng tư; quyền được sống chung với cha, mẹ; quyền được chăm sóc thay thế và nhận làm con nuôi; quyền được bảo vệ để không bị xâm hại tình dục, không bị bóc lột sức lao động, không bị bạo lực, bỏ rơi, bỏ mặc, không bị mua, bán, bắt cóc, đánh tráo, chiếm đoạt; quyền được đảm bảo an sinh xã hội; quyền được tiếp cận thông tin và tham gia hoạt động xã hội; quyền của trẻ em không quốc tịch, trẻ em lánh nạn, tị nạn...



Các bổn phận của trẻ em đối với gia đình, nhà trường, cộng đồng, đất nước và chính bản thân các em được quy định cụ thể trong Luật Trẻ em phù hợp với chế định về nghĩa vụ công dân của Hiến pháp năm 2013, Năm điều Bác Hồ dạy thiếu niên, nhi đồng và phù hợp với yêu cầu đào tạo, bồi dưỡng con người Việt Nam trong bối cảnh mới.

3. CÓ QUYỀN NÀO DÀNH RIÊNG CHO TRẺ EM TRAI HAY TRẺ EM GÁI HAY ĐỐI TƯỢNG ĐẶC BIỆT KHÔNG?



Các quyền quy định trong Công ước về quyền trẻ em được dành cho mọi trẻ em, không phân biệt trẻ em trai, trẻ em gái, nguồn gốc xã hội, dân tộc, tôn giáo, giàu hay nghèo, lành lặn hay khuyết tật... Tuy nhiên, trẻ em gái luôn được ưu tiên, nhấn mạnh trong các chương trình hay dự án dành cho trẻ em do những đặc điểm về giới tính và những ràng buộc của phong tục tập quán.

Công ước về quyền trẻ em không làm giảm vai trò và uy tín của cha mẹ đối với con cái. Ngược lại, Công ước còn nhấn mạnh vai trò, tầm quan trọng không thể thay thế của cha mẹ trong việc nuôi dạy, bảo vệ và hướng dẫn con cái. Công ước cũng chỉ rõ rằng Chính phủ phải tôn trọng và giúp đỡ gia đình hoàn thành trách nhiệm cao quý đó.

Bên cạnh Nhà nước, cộng đồng thì cha mẹ có trách nhiệm hàng đầu, với khả năng tài chính của mình, trong việc thực hiện các quyền trẻ em trước hết ở trong gia đình. Trường hợp cha mẹ không có khả năng chăm sóc hoặc khó khăn về tài chính, cộng đồng và xã hội phải có trách nhiệm hỗ trợ trẻ em.

Để được hỗ trợ trong việc hiểu và thực hiện quyền trẻ em, chúng ta hãy ghi nhớ các địa chỉ sau:

- ✿ Tổng đài Quốc gia bảo vệ trẻ em 111 - tổng đài hoạt động 24/7, hoàn toàn miễn phí.
- ✿ Chính quyền địa phương.
- ✿ Nhà trường, thầy cô giáo.
- ✿ Các đoàn thể như: Công đoàn, Hội phụ nữ, Đoàn thanh niên, Hội liên hiệp thanh niên..
- ✿ Trung tâm Công tác xã hội các địa phương.



Tôn trọng và thực hiện quyền trẻ em là trách nhiệm của toàn xã hội.

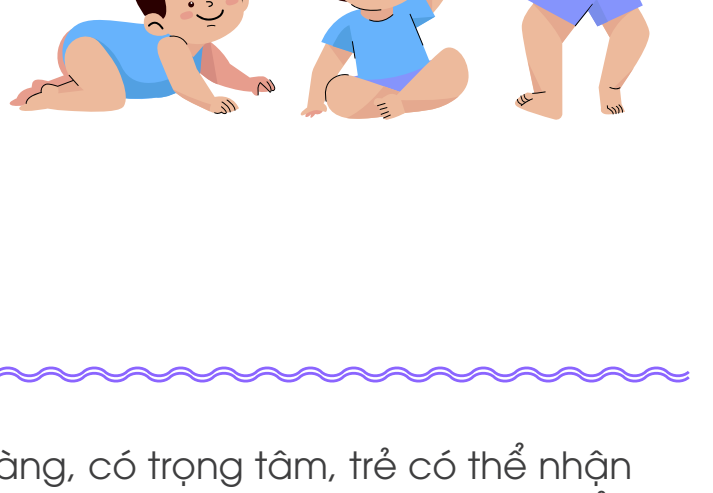
Nguồn tham khảo: **Những điều cha mẹ cần biết về quyền trẻ em - Unicef.**



BÀI 2: MỘT SỐ ĐẶC ĐIỂM PHÁT TRIỂN CỦA TRẺ TỪ 0 - 18 TUỔI

1. TỪ 0-1 TUỔI

- Trẻ tin tưởng cha mẹ hoặc những người chăm sóc trẻ như ông, bà.
- Hình thành sự gắn bó an toàn rất quan trọng cho những năm sau này.
- Để có được cảm giác an toàn, tin tưởng, trẻ phải nhận được sự yêu thương, chăm sóc, tương tác như bế ẵm, vuốt ve, trò chuyện, chơi đùa... từ cha mẹ hoặc người chăm sóc. Nếu không, trẻ có thể trở nên lo lắng, sợ hãi, nghi ngờ, không tin tưởng.



2. TỪ 1-3 TUỔI

- Trẻ bắt đầu có định hướng rõ ràng, có trọng tâm, trẻ có thể nhận biết và trải nghiệm những cơn giận dữ khi bị xúc phạm hoặc bị tổn thương.

- Trẻ có nhiều hành vi người lớn coi là "hư", nhưng lại là sự phát triển hết sức bình thường ở trẻ. Ví dụ: trẻ muốn sờ mó để khám phá mọi thứ trong tầm tay, hoặc có những cơn bốc đồng, tức giận không kiểm soát được.

Đây là giai đoạn "trẻ con muốn làm gì cũng được, muốn tự làm nhiều thứ như tập nói, tập đi, tự đi vệ sinh, mặc quần áo, xúc ăn, giao tiếp và sốt sắng khám phá thế giới xung quanh..."

- Trẻ coi bạn cùng tuổi là kẻ cạnh tranh hoặc là người cung cấp những thứ trẻ cần.
- Khả năng xem xét sự vật, hiện tượng từ quan điểm của người khác của trẻ mới chỉ bắt đầu.
- Trẻ có khả năng thấy nguyên nhân và kết quả nhưng tư duy tương đối cụ thể.
- Việc người lớn nói những câu nhằm mục đích rèn luyện như: "lát nữa mẹ cho" hoặc "sau khi ăn cơm con nhé" với trẻ lúc này là rất quan trọng. Nó giúp cho trẻ dần có cảm giác kiểm chế bản thân. Nhưng cần lưu ý là các quy tắc, nề nếp đưa ra cần rõ ràng, đơn giản và có ích cho trẻ.

3. TỪ 3-6 TUỔI

- Trong những năm đầu đời, trẻ hay lấy mình làm trung tâm. Trẻ chỉ để ý đến mong muốn của mình mà thôi. Trẻ thường tỏ ra ích kỷ và thường nói "không" để cảm thấy mình có quyền hành. Chính vì thường trái ý người lớn nên trẻ hay bị coi là bướng bỉnh, hư.

Trẻ thích khám phá thế giới tự nhiên và xã hội, thích bắt chước người khác, thường muốn "để con làm hoặc có "sáng kiến" với cách khám phá, cách làm riêng của mình. Vì vậy, trẻ có thể gây ra nhiều lỗi như làm đổ, vạ, làm hỏng thứ gì đó.

- Trẻ tăng dần khả năng chấp nhận ảm ức và trì hoãn điều làm trẻ thích thú, hài lòng.

Khả năng tự điều chỉnh của trẻ tăng dần.

Đôi khi trẻ cố tình gây sự.

Trẻ bắt đầu học những gì là đúng, phù hợp về mặt xã hội.

- Trẻ bắt đầu phát triển ngôn ngữ.

Trẻ có khả năng nhận thức về giới tính của mình.

Việc chơi của trẻ là rất quan trọng. Trẻ thường có bạn "ảo", bạn tưởng tượng, ví dụ như gấu bông, pokemon, vật nuôi trong nhà. Điều này là bình thường và hữu ích.

- Việc người lớn từ chối những đòi hỏi vô lý của trẻ một cách thận trọng, cố cân nhắc sẽ giúp trẻ kiểm soát bản thân tốt hơn.
- Thời điểm 5 tuổi rất nhạy cảm với trẻ nếu trẻ bị trừng phạt khi mắc lỗi. Việc cha mẹ, thầy cô đánh mắng khi trẻ mắc lỗi trong lứa tuổi này dễ gây tổn thương cho trẻ.



4. TỪ 6-12 TUỔI

- Giai đoạn này trẻ vẫn rất nhạy cảm với việc bị trừng phạt khi mắc lỗi. Ở lứa tuổi này, trẻ đang tập thích nghi với trường học. Nếu bị phạt khi mắc lỗi trẻ dễ thu mình, cảm thấy không an toàn, có thể giảm hứng thú, động cơ học tập hoặc thậm chí không muốn đi học.

- Cha mẹ, thầy cô cần chấp nhận rằng việc trẻ mắc lỗi là bình thường và coi đó là cơ hội giúp trẻ học tập, không đồng nhất hành vi mắc lỗi với tính cách, con người của trẻ.

- Cha mẹ, thầy cô có thể ảnh hưởng đến việc hình thành sự thiên lệch về mặt văn hóa, thái độ của trẻ, ví dụ như định kiến, rào cản về giới tính, dân tộc....

Chức năng thích nghi của trẻ được củng cố và trẻ hình thành thói quen chăm chỉ học tập, giúp cha mẹ một số việc nhà. Kỹ năng làm thành thạo hoặc giỏi một việc gì đó là rất quan trọng cho quá trình phát triển của trẻ. Trẻ có thể mặc cảm, tự ti nếu thấy mình không thể đạt được những gì người lớn mong đợi. Do đó, trẻ cần được nâng đỡ, khích lệ.

- Trẻ đã biết tự kiểm chế cảm xúc, ít gây gổ.
- Trẻ có thể tự mình tổ chức, sắp xếp và thực hiện các hoạt động học và chơi.

Trẻ có thể có các biệt hiệu của bạn đặt, ví dụ "béo", "cò hương", "tay chiêu...."

- Trẻ phân biệt rõ cuộc sống chung và cuộc sống riêng tư, trẻ có bí mật riêng.

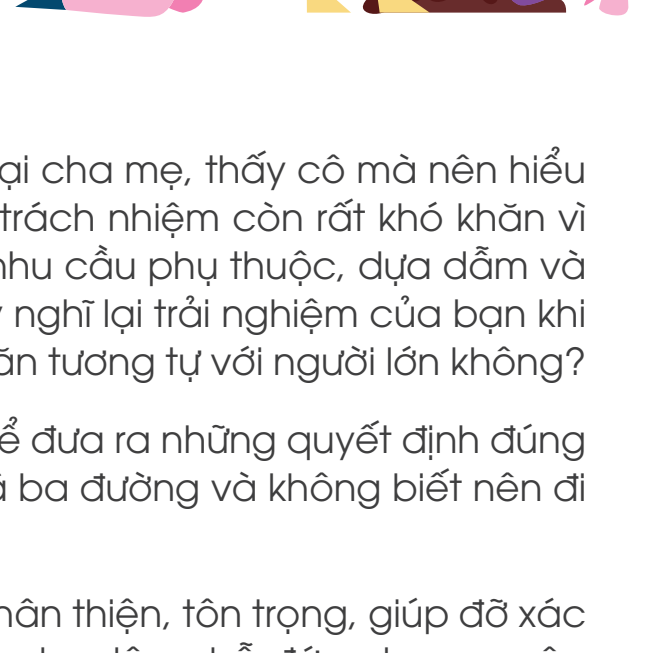
Trẻ nhận thức được những người nào có "quyền lực đối với mình, ví dụ như cha mẹ, thầy cô.

Nói chung đây là giai đoạn phát triển khá ổn định, khác với giai đoạn tiếp theo.

5. TỪ 12-18 TUỔI

- Hoức môn của trẻ thay đổi, tâm trạng cũng hay thay đổi, ví dụ như nhạy cảm hơn, dễ nổi giận bất ngờ, dễ nhiệt tình, nhưng cũng dễ chán nản.
- Trẻ phát triển cả về mặt đạo đức và xã hội. Bạn cùng lứa rất quan trọng, có khi trẻ còn chịu ảnh hưởng của bạn bè hơn cả cha mẹ, thầy cô.

- Trẻ có cảm giác xáo trộn, có thể nhầm lẫn về vai trò vì không biết mình sẽ đóng vai trò gì khi thành người lớn. Trẻ có thể trở nên bướng bỉnh, nổi loạn, chống đối. Trẻ thích thể hiện cá tính, thể hiện bản thân, vì vậy, dễ xảy ra va chạm, xung đột với người lớn. Nhu cầu độc lập, tự lập của trẻ được thể hiện rõ hơn. Việc trẻ tỏ ra thách thức tranh luận, việc cãi lại người lớn có thể coi là điều bình thường.



Người lớn không nên coi hành vi tiêu cực của trẻ là để cố tình chống lại cha mẹ, thầy cô mà nên hiểu rằng việc trẻ có thể độc lập, tự chịu trách nhiệm còn rất khó khăn vì trẻ chưa đủ trưởng thành và vẫn có nhu cầu phụ thuộc, dựa dẫm và cần sự hướng dẫn của người lớn. Hãy nghĩ lại trải nghiệm của bạn khi ở lứa tuổi đó: Liệu bạn có gặp khó khăn tương tự với người lớn không?

- Trẻ muốn được tin tưởng để có thể đưa ra những quyết định đúng đắn. Lúc này nhiều em như ở ngã ba đường và không biết nên đi theo hướng nào.

Người lớn cần hướng dẫn một cách thân thiện, tôn trọng, giúp đỡ xác định mục tiêu và hướng đi để trẻ dần tạo lập chỗ đứng trong cuộc sống sau này.

6. NHỮNG ĐIỀU NÊN VÀ KHÔNG NÊN KHI TRÒ CHUYỆN VỚI TRẺ 14 - 18 TUỔI

- Nên**

- ✓ Hãy công nhận những điều tốt bên cạnh những điều con làm chưa tốt và tuyên dương thành tựu của con, kể cả những thứ nhỏ nhặt nhất.
- ✓ Trong giai đoạn phát triển này, cũng là khoảng thời gian con phát huy sức sáng tạo và phát triển cá nhân. Do đó hãy phát hiện ra các điểm mạnh ở con.

- ✓ Thế giới có thể thật khó đoán với trẻ, và con sẽ gặp khó khăn trong việc kiểm soát cảm xúc bản thân. Hãy nói với con rằng bạn hiểu điều đó.

- ✓ Bên cạnh đó, bạn hãy tìm hiểu một cách khéo léo và tinh tế thói quen sử dụng mạng xã hội và giao tiếp của con. Tâm sự với con về khoảng thời gian con lên mạng và hướng dẫn cách bảo vệ bản thân trước việc bị quấy rối và bạo lực trên mạng. Đảm bảo rằng nếu con gặp rắc rối, hoặc phạm phải sai lầm trên mạng, bạn sẽ ở đây vì con và sẽ giúp đỡ con dù có chuyện gì đi chăng nữa.

- Không nên**

- ✓ Kiểm soát cuộc trò chuyện và nói hoặc bắt buộc con phải làm những gì. Thay vào đó, hãy hỏi xem bạn có thể làm gì để giúp con và cùng con phối hợp để tìm ra giải pháp.
- ✓ Trò chuyện với con khi bạn đang nóng giận. Rời đi chỗ khác, hít thở sâu và bình tĩnh - bạn có thể nói chuyện lại với con sau.

- ✓ Tranh giành quyền kiểm soát. Thay vì cãi vã, hãy cố gắng thấu cảm với những uất ức của trẻ.



Hãy nhớ rằng mọi chuyện đều có sự kết nối với nhau

Tinh thần và tâm lý trẻ em có sức chống chịu tốt, hãy nhớ rằng, những trải nghiệm khó khăn sẽ là một phần của quá trình trở thành một người trưởng thành độc lập và bản lĩnh.

Vì vậy, bố mẹ hãy giúp con cảm thấy gắn bó với trường học, gia đình và bạn bè là cách để nâng cao sức khỏe tâm thần và phòng tránh hàng loạt hành vi tiêu cực như lạm dụng chất kích thích hoặc bạo lực.



Dành thời gian để tìm cách hỗ trợ, khích lệ và kết nối với trẻ. Chuyện này không phải lúc nào cũng dễ dàng. Có thể chính bạn cũng cần kiên trì và kiểm soát bản thân, nhưng điều này có thể làm được và xứng đáng với những nỗ lực bạn bỏ ra.



GỢI Ý 4 TÍN HIỆU GIÚP BỐ MẸ NẮM ĐƯỢC TÌNH TRẠNG CỦA TRẺ MẪU GIÁO Ở TRƯỜNG

Làm thế nào để đánh giá được cảm xúc thực sự của trẻ đang học mẫu giáo thông qua hành vi và phản ứng hàng ngày?

Cuộc trò chuyện sau khi con tan trường của các phụ huynh thường có “công thức” chung: “Hôm nay con học thế nào?”. Trên thực tế, trẻ mầm non đôi khi khó diễn tả cảm giác và suy nghĩ của mình. Vậy làm thế nào để đánh giá được cảm xúc thực sự của trẻ mẫu giáo thông qua hành vi và phản ứng hàng ngày của trẻ?

1. BIỂU HIỆN CẢM XÚC CỦA TRẺ

Khả năng thích ứng của trẻ ở trường mẫu giáo thường được thể hiện đầu tiên qua cảm xúc. Mỗi đứa trẻ là một cá thể độc đáo và thích nghi với môi trường mới theo những cách khác nhau. Tuy nhiên, có một số dấu hiệu chung có thể giúp phụ huynh xác định xem con mình có hòa nhập tốt ở trường hay không.

Nếu trẻ cảm thấy vui vẻ và thoải mái thường thể hiện ở những cảm xúc tích cực. Ví dụ, hào hứng chia sẻ những trải nghiệm ở trường sau giờ học, hoặc có thể có ánh mắt thích thú khi nói về bạn bè và các hoạt động ở lớp. Đây đều là những dấu hiệu cho thấy con bạn đang thích nghi tốt.

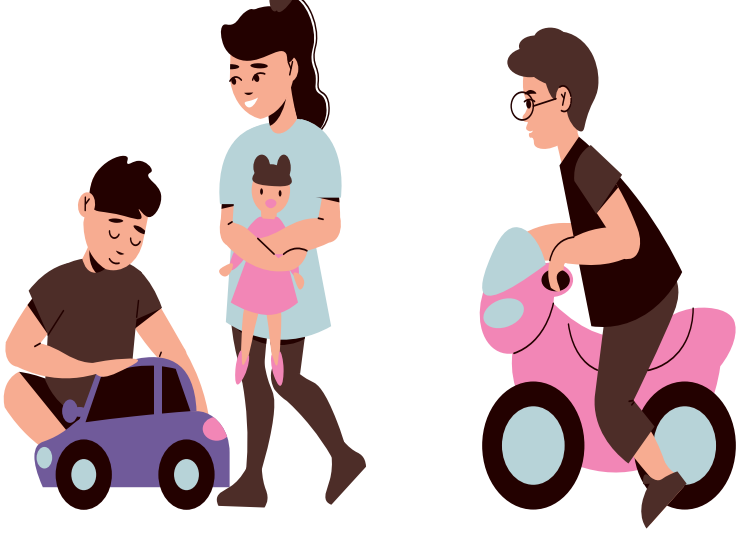


Ngược lại, nếu một đứa trẻ trải qua điều gì đó khó chịu sẽ có những cảm xúc tiêu cực. Ví dụ, có thể nổi cơn thịnh nộ mà không có lý do rõ ràng, hoặc trở nên im lặng và không muốn đi học. Trong trường hợp này, cha mẹ cần chú ý đến những thay đổi về mặt cảm xúc của con và cố gắng tìm ra nguyên nhân đằng sau chúng.

Đôi khi, những thay đổi về cảm xúc của trẻ có thể không rõ ràng và cha mẹ cần quan sát kỹ. Ví dụ, trẻ có thể không bày tỏ sự khó chịu hoặc lo lắng một cách trực tiếp mà gián tiếp thông qua những thay đổi trong hành vi hàng ngày. Lúc này, cha mẹ có thể chú ý đến những thay đổi về chất lượng giấc ngủ, thói quen ăn uống, sở thích hàng ngày của con.

Ví dụ, một đứa trẻ thường thích vẽ đột nhiên mất hứng thú hoặc một đứa trẻ thường ngủ ngon bắt đầu thức dậy thường xuyên vào ban đêm. Đây có thể là những dấu hiệu cho thấy trẻ đang gặp khó khăn ở trường.

2. THÁI ĐỘ CỦA TRẺ



Thái độ của trẻ là một dấu hiệu quan trọng cho thấy liệu trẻ có thể thích nghi hay không. Nếu sau khi đi học một thời gian đủ lâu mà trẻ tỏ ra háo hức khi thức dậy vào buổi sáng, điều đó thường có nghĩa là trẻ vui vẻ và hài lòng ở trường. Ngược lại, nếu trẻ có vẻ chống cự, thậm chí khóc lóc và chán nản, điều đó có thể cho thấy trẻ không thoải mái hoặc chán ghét lớp học.

Thái độ tích cực của trẻ em có liên quan chặt chẽ đến các mối quan hệ xã hội của trẻ ở đó. Những đứa trẻ kết bạn nhanh chóng thường có cái nhìn tích cực hơn về cuộc sống mẫu giáo. Ngược lại, trẻ gặp khó khăn về mặt xã hội có thể nảy sinh cảm xúc tiêu cực về trường mẫu giáo.

Thái độ của trẻ đối với trường mầm non cũng liên quan đến phương pháp giáo dục của gia đình. Một môi trường gia đình yêu thương và hỗ trợ có thể giúp trẻ phát triển sự tự tin và sự tò mò về môi trường mới. Ngược lại, môi trường gia đình được bảo vệ quá mức hoặc thiếu sự quan tâm có thể khiến trẻ cảm thấy bất an về cuộc sống mẫu giáo.

3. QUAN SÁT SỰ TƯƠNG TÁC Ở TRƯỜNG

Ở trường mẫu giáo, kỹ năng xã hội của trẻ bắt đầu phát triển. Trong giai đoạn này, trẻ học cách tương tác với bạn bè, điều này rất quan trọng đối với sự phát triển về mặt cảm xúc và xã hội của trẻ.

Con bạn có chủ động giao tiếp với các trẻ khác trong khi chơi không? Quan sát xem trẻ có sẵn sàng chia sẻ đồ chơi hay thể hiện sự hợp tác trong các hoạt động nhóm hay không? Hãy chú ý đến biểu cảm và giọng điệu của con bạn khi nói chuyện với người khác. Con bạn có tỏ ra tự tin khi bày tỏ ý tưởng của mình không? Có thể kiên nhẫn lắng nghe ý kiến của người khác không? Đây là những yếu tố quan trọng trong việc đánh giá các kỹ năng xã hội.



Trẻ phản ứng thế nào khi xảy ra tranh cãi? Trẻ tìm giải pháp hòa bình hay có xu hướng né tránh hoặc phản ứng một cách hung hãn? Một đứa trẻ có thể xử lý tốt xung đột thể hiện khả năng thích ứng xã hội tốt.

Trẻ có mối quan hệ bạn bè ổn định không? Tình bạn lâu dài rất quan trọng đối với trẻ em, mang lại một môi trường xã hội an toàn nơi chúng có thể tự do thể hiện bản thân và học cách duy trì các mối quan hệ.

4. SỰ HỨNG THÚ HỌC TẬP



Sự hứng thú học tập của trẻ là một dấu hiệu quan trọng đánh giá khả năng thích ứng của trẻ với cuộc sống mẫu giáo. Sự hứng thú này không chỉ thể hiện ở sự tò mò về kiến thức sách vở mà còn bao gồm cả mong muốn khám phá thế giới xung quanh. Có thể thấy sự nhiệt tình học tập của trẻ khi các em kể về trải nghiệm học mẫu giáo ở nhà, đặc biệt là những điều mới đã học được.

Một dấu hiệu rõ ràng là con bạn bắt đầu đặt câu hỏi. Ví dụ, trẻ có thể hỏi “Tại sao bầu trời có màu xanh?” hoặc “Bướm bay như thế nào?”. Những câu hỏi này phản ánh sự tò mò và mong muốn khám phá thế giới của trẻ. Cha mẹ và ông bà có thể tăng động lực học tập cho trẻ bằng cách khuyến khích kiểu câu hỏi này.

Sự quan tâm của trẻ đối với một hoạt động cụ thể cũng là một chỉ số quan trọng. Ví dụ, một số trẻ có thể đặc biệt thích vẽ hoặc giải đố, điều này cho thấy rằng chúng có động lực học tập cao trong những lĩnh vực này. Cha mẹ có thể giúp con mình phát triển hơn nữa bằng cách cung cấp các tài liệu và hỗ trợ phù hợp.

Quá trình học tập của trẻ cũng là một khía cạnh đánh giá sự hứng thú. Bằng cách quan sát sự tiến bộ của con bạn trong các kỹ năng cụ thể, chẳng hạn như ngôn ngữ hoặc Toán học, bạn có thể hiểu được mức độ tham gia của trẻ vào việc học. Cha mẹ nên chú ý đến thành tích của con mình trong những lĩnh vực này và đưa ra những lời khen ngợi, động viên phù hợp.

Theo Hiếu Đan

Phụ nữ mới

Nguồn tham khảo:

<https://cafef.vn/dung-hoi-hom-nay-con-hoc-vui-khong-chi-can-nhin-4-tin-hieu-nay-ban-se-biet-tat-tan-tat-tinh-trang-cua-tre-mau-giao-1882311221548264.chn>



GIÁO DỤC MẦM NON VÀ BIỆN PHÁP KỶ LUẬT TÍCH CỰC DÀNH CHO TRẺ ĐỘ TUỔI HỌC MẪU GIÁO

Giáo dục trẻ học mẫu giáo (trẻ từ 3 đến 5 tuổi) là quá trình cần kết hợp giữa nghệ thuật, khoa học, sự kiên nhẫn, kiên trì và sự thấu hiểu. Những biện pháp có tác dụng trong tuần trước không chắc sẽ khiến trẻ giữ kỷ luật tốt trong tuần này. Do đó cha mẹ có thể thử nhiều cách, dù có thể không thành công nhưng đó sẽ là những kinh nghiệm để có thể tìm ra phương án tốt nhất cho trẻ.

1. NHỮNG HÀNH VI TIÊU BIỂU CỦA TRẺ HỌC MẪU GIÁO

- Trẻ học mẫu giáo đang từng bước học cách tự làm mọi thứ, có thể mang đến nhiều thử thách cho cha mẹ trong việc giáo dục trẻ. Bên cạnh đó, trẻ sẽ không ngần ngại thực hiện nhiều hành vi khác lạ để xem cha mẹ phản ứng như thế nào. Con trẻ có thể có những hành động chạm vào ranh giới, giới hạn mà cha mẹ đặt ra, thậm chí công khai sự kháng cự với lời nhắc nhở của cha mẹ. Khi trẻ cảm thấy chán nản vì bị trói buộc bởi nhiều quy tắc, trẻ sẽ bắt đầu có những hành vi như cãi lại, nhõng nhẽo, dây dưa, không nghe lời...
- Do việc bắt đầu đến môi trường lớp học có bạn bè, có thầy cô, nhiều trẻ bỗng trở nên lo lắng, nhút nhát không dám làm quen với bạn mới hoặc tương tác với thầy cô.
- Trẻ ở độ tuổi mẫu giáo đã có sự hiểu biết cơ bản về những gì là đúng sai. Các em có thể tuân thủ một vài quy tắc cơ bản và thường cố gắng ngoan ngoãn để làm vui lòng cha mẹ. Tuy nhiên, trẻ không thể hiểu được logic, lý lẽ của người lớn, nên đôi lúc trẻ sẽ chật vật khi đưa ra quyết định đúng đắn. Một số hành vi bốc đồng của trẻ như là la hét, phát biểu những lời xấu tính đang thử thách giới hạn của cha mẹ. Vì vậy cha mẹ nên giúp trẻ hiểu rõ hơn về những hậu quả khi hành xử bốc phát.



2. NHỮNG HÀNH VI PHỔ BIẾN CẦN THAY ĐỔI

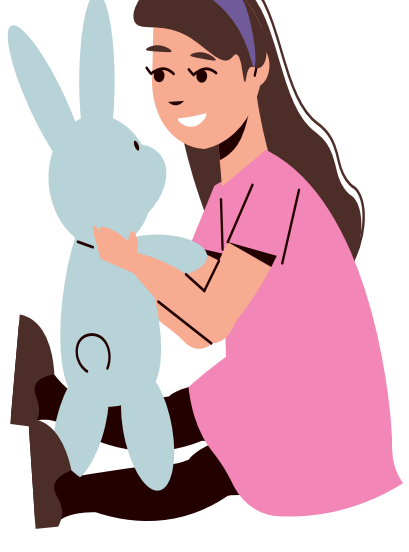
- Việc trẻ nói dối đang trong độ tuổi đi mẫu giáo là một hành vi hay gặp phải. Nhiều lúc, trẻ nói dối để che đậy lỗi lầm, hoặc trẻ chỉ muốn sử dụng trí tưởng tượng của bản thân.
- Trẻ mè nheo, nhõng nhẽo cũng thường xảy ra trong độ tuổi này. Con trẻ hay nghĩ rằng nếu bạn đang không đồng ý với yêu cầu mà con đưa ra, chỉ cần nhõng nhẽo thêm sẽ khiến bạn thay đổi ý kiến. Và cha mẹ nên nhớ rằng, nếu trẻ đã thử và thành công, thì trẻ tin rằng những lần sau chúng có thể tiếp tục những nhõng nhẽo với cha mẹ.
- Với nhiều gia đình, việc con trẻ ở độ tuổi học mẫu giáo hay dùng cách nói không rõ tiếng như em bé cũng hay xảy ra, khi trẻ đang muốn sự chú ý từ cha mẹ hoặc trẻ đang căng thẳng.
- Bên cạnh đó, dù nhiều trẻ có tư tưởng muốn phụ giúp cha mẹ làm việc, nhưng các con cũng thích tự mình đưa ra quyết định. Trẻ sẽ thường xuyên trả lời "Không" khi cha mẹ dặn dò, nhắc nhở trẻ làm gì đó, chỉ vì con trẻ muốn xem phản ứng của cha mẹ như thế nào.
- Khả năng kiểm chế cơn giận của trẻ chưa được thành thạo, không đủ mạnh để kiểm soát những hành vi bốc phát như đánh nhau, đá nhau hoặc cắn nhau.



3. NHỮNG BIỆN PHÁP KỶ LUẬT CÓ THỂ ÁP DỤNG

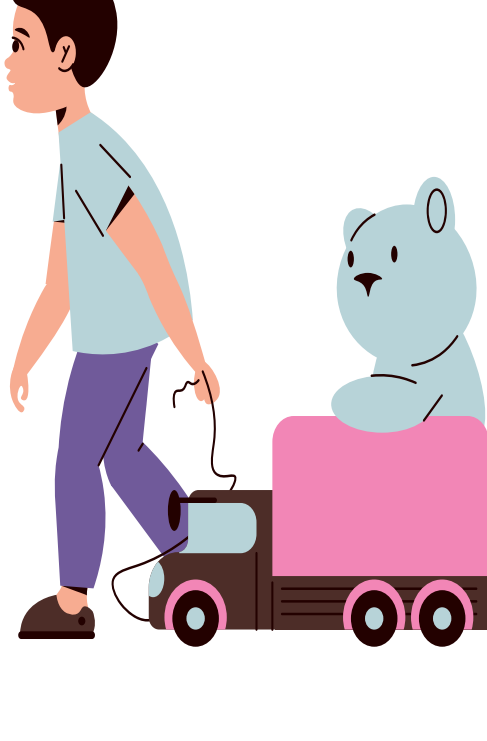
Biện pháp kỷ luật bao gồm một số hình phạt để ngăn chặn việc trẻ lặp lại các hành vi sai trái và các hành động khuyến khích, khen thưởng để thúc đẩy con trẻ tiếp tục có những hành vi đúng đắn. Cha mẹ hãy tham khảo một số gợi ý dưới đây và điều chỉnh cho phù hợp với con trẻ của mình:

- Hãy ca ngợi những hành vi đúng:** Khi cha mẹ tán dương và khuyến khích những hành vi đúng của trẻ một cách công bằng, chính xác, thực tế, trẻ sẽ cảm thấy mình được công nhận và cha mẹ quan tâm trẻ thực lòng.
- Hãy quy định một vị trí mà trẻ khi bị phạt nhẹ sẽ phải ở đó tự suy nghĩ:** Cha mẹ có thể áp dụng nguyên tắc phạt nhẹ khi trẻ vi phạm một lỗi nào đó, như hung dữ với bạn bè, không nghe lời hướng dẫn. Nói với trẻ rằng "Con có thể buồn nhưng không được đánh bạn. Con hãy ra góc phạt nhẹ, thở đều và suy nghĩ về hành vi của mình".
- Tước đi một vài quyền lợi của trẻ:** Nếu con trẻ không chịu đi đến khu vực phạt nhẹ, hoặc hành vi sai của trẻ lại tiếp tục sau vài phút, hãy tước đi một vài quyền lợi liên quan đến hành động đó. Ví dụ trẻ ném đồ chơi vào bạn bè, cha mẹ có thể tịch thu đồ chơi và nói với trẻ rằng "Con sẽ không được chơi đồ chơi này trong vòng 10 phút".
- Hãy treo thưởng:** Nếu trẻ đang gặp khó khăn khi phải thực hiện một số hành vi nhất định, như là ngủ một mình, cha mẹ có thể áp dụng phương pháp thu thập sticker cho mỗi lần trẻ thực hiện được. Với một số lượng sticker nhất định, trẻ sẽ được thưởng một món quà lớn hơn. Việc treo thưởng sẽ dần khiến trẻ quen thuộc với hành vi bạn muốn trẻ thực hiện mà không cần ép buộc. Đồng thời, cha mẹ cũng hãy quan tâm đến lí do trẻ không muốn thực hiện hành vi ấy lúc ban đầu. Việc lắng nghe và chia sẻ với trẻ một cách chân thành sẽ giúp cha mẹ và trẻ thân thiết hơn, hiểu rõ nhau hơn để có thể cùng nhau giải quyết vấn đề.



4. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CÓ THỂ HẠN CHẾ NHỮNG HÀNH VI KHÔNG ĐÚNG CỦA TRẺ TRONG TƯƠNG LAI

- Trẻ ở độ tuổi mẫu giáo thường cáu gắt khi đói, mệt mỏi hoặc quá sức. Cha mẹ có thể cho bé ăn vặt, giải trí, vui chơi bên ngoài để trẻ có thể giải tỏa căng thẳng. Đồng thời, việc lập ra thời khóa biểu hằng ngày cũng sẽ giúp trẻ biết được mục tiêu cần hoàn thành.
- Bên cạnh đó, những quy định, giới hạn, sự trông đợi từ cha mẹ được đặt ra một cách rõ ràng để trẻ có thể hiểu được các con cần phải làm gì, hành xử như thế nào. Nhiều trẻ ở độ tuổi này có vấn đề về việc kiểm soát tâm trạng và cảm xúc, đặc biệt là sự cáu gắt. Cha mẹ đừng quên giúp trẻ luyện tập kỹ năng kiểm soát tức giận, có thể đặt ra quy định trong gia đình về việc nổi giận "Con có thể thấy tức giận nhưng không được làm người khác bị thương hoặc đập phá đồ đạc".



5. MỘT SỐ NGUYÊN TẮC GIAO TIẾP VỚI TRẺ

Cha mẹ hãy cố gắng giao tiếp với trẻ một cách ngắn gọn và hiệu quả, để có thể tạo thành một thói quen khi trao đổi, trò chuyện hoặc tâm sự.

- Hãy nói ngắn gọn nhưng dịu dàng, dùng từ ngữ đơn giản và cụ thể, không nên diễn giải dài dòng.
- Tự tạo một chiến lược khi giao tiếp, trao đổi với trẻ về nhiều vấn đề và các cách giải quyết. Ví dụ, cha mẹ hãy chọn một địa điểm yên tĩnh trong nhà để nói chuyện về những vấn đề quan trọng, và đặc biệt hơn nếu không khí đang căng thẳng, hãy quay lại trao đổi sau khi cả hai bên đã bình tĩnh, không còn tức giận.
- Giới hạn cho trẻ một vài lựa chọn, bằng cách nêu cụ thể những lựa chọn bạn đang có, thay vì đặt một câu hỏi mở. Việc này giúp trẻ biết được giới hạn và không bị rối rắm khi phải đưa ra quyết định.
- Đề cập đến những lựa chọn khác khi trẻ đang hành xử sai do không có được những thứ trẻ muốn hoặc làm những thứ trẻ thích. Cho trẻ biết có nhiều cách khác để giải quyết vấn đề, suy nghĩ theo hướng khác để không phải tức giận.
- Đưa ra những lời chỉ dẫn hữu ích với trẻ có thể khiến trẻ lắng nghe cha mẹ hơn. Cha mẹ có thể thử đặt tay lên vai, nhìn vào mắt trẻ khi đưa ra hướng dẫn để tăng cảm giác tin tưởng cho trẻ. Sau khi trẻ nhận được hướng dẫn từ cha mẹ, hãy cho trẻ lặp lại một lần nữa để đảm bảo trẻ hiểu đúng ý của cha mẹ.





PHÒNG TRÁNH NGUY CƠ BỊ XÂM HẠI TÌNH DỤC ĐỐI VỚI TRẺ MẦM NON

Theo chuyên gia, cả bé trai và bé gái đều có nguy cơ bị xâm hại tình dục, do đó cha mẹ cần giáo dục cho con những cách để phòng tránh bị xâm hại ngay từ khi lên 3 tuổi.

1. THẾ NÀO LÀ BỊ XÂM HẠI TÌNH DỤC?

Xâm hại là ai cố cố tình chạm vào cơ thể trẻ hoặc bình phẩm về trẻ, làm trẻ cảm thấy khó chịu, thậm chí gây nguy hiểm cho trẻ.

Các hoạt động được coi là xâm hại trẻ ở nhiều hình thức, có thể kể ra một số hoạt động:

- ✳ Động chạm vào một phần cơ thể của trẻ ở khu vực đồ lót
- ✳ Ôm chặt trẻ làm trẻ khó chịu
- ✳ Dụ dỗ trẻ xem các bộ phim nhạy cảm của người lớn
- ✳ Yêu cầu trẻ cởi bỏ quần áo
- ✳ Yêu cầu trẻ sờ vào cơ thể của người khác
- ✳ Chế nhạo những bộ phận nhạy cảm của trẻ



Hành vi xâm hại tình dục ở trẻ em là việc người nào đó sờ mó bộ phận sinh dục của trẻ, thủ dâm, tiếp xúc miệng - bộ phận sinh dục, giao hợp bằng ngón tay và cao hơn là giao hợp qua đường sinh dục hoặc hậu môn.

Bên cạnh đó, hành vi khoe bộ phận sinh dục cho trẻ thấy, rình xem trộm hoặc sử dụng hình ảnh không được phép của trẻ em cũng được cho là lạm dụng tình dục trẻ em.

Bạn hãy nói với bé rằng không một ai có thể được nhìn hay chạm vào vùng kín của bé, trừ một số người như bác sĩ, y tá hay bố mẹ.

Tuy nhiên, bác sĩ, y tá cần phải mặc đồng phục và đang trong giờ khám chữa bệnh, phải giải thích được cho con là họ cần chạm vào để làm gì và cần có sự đồng ý của con.



Tuyệt đối không để ai sờ soạng vào các khu vực mặc đồ lót

Bạn hãy nói với bé rằng không một ai có thể được nhìn hay chạm vào vùng kín của bé.

2. GIÁO DỤC “QUY TẮC ĐỒ LÓT” GIÚP TRẺ TRÁNH BỊ XÂM HẠI TÌNH DỤC



Các bậc cha mẹ nên cho con mặc đồ lót từ sớm, tốt nhất từ khoảng 3 tuổi, rồi dặn con bất kể ai động vào khu vực đó mà chưa có sự đồng ý của con thì đều là người xấu. Trẻ biết được quy tắc đồ lót có thể giữ gìn bản thân tránh khỏi phần lớn các nguy cơ bị xâm hại.

Hãy nói cho bé biết rằng cơ thể bé là thuộc về chính bé. Không ai có quyền làm bất cứ điều gì với cơ thể bé mà khiến bé khó chịu. Nếu ai cố tình, trẻ cần biết nói “Không”.

Giúp trẻ nhận thức được rằng trẻ có quyền nói “không” với những động chạm bé không thích từ bất cứ ai, kể cả các thành viên trong gia đình.

Cha mẹ giải thích cho con về sự khác biệt giữa những bí mật “tốt” và “xấu”. Những câu như “đây là bí mật của riêng hai chú cháu mình” thường của những kẻ lạm dụng khiến trẻ con cảm thấy lo lắng và sợ không dám kể cho ai khác nghe.

Những bí mật “tốt” có thể là món quà hay bữa tiệc. Những bí mật “xấu” là cái khiến con cảm thấy buồn, lo lắng, sợ hãi. Vì thế, con cần nói ra.

Nói với con khi nào bé cảm thấy buồn, lo lắng, sợ hãi, bé nên lên tiếng với người bé tin tưởng, có thể nói với bố mẹ, hay chị gái, cô giáo...

3. GIÁO DỤC “QUY TẮC 5 NGÓN TAY” TRONG GIAO TIẾP GIÚP GIÚP TRẺ TRÁNH BỊ XÂM HẠI TÌNH DỤC

Để giúp trẻ tránh bị xâm hại tình dục, một trong những quy tắc bố mẹ có thể dạy con là “quy tắc 5 ngón tay”. Quy tắc này rất đơn giản, giúp trẻ có thể tránh xa những đối tượng nguy hiểm và bảo vệ chính bản thân mình.

Bàn tay của bé có 5 ngón và cũng được chia thành 5 vòng tròn giao tiếp. Cha mẹ có thể dạy con xác định được 5 nhóm người thường gặp trong cuộc sống hàng ngày, từ đó đưa ra định hướng giao tiếp phù hợp, giúp trẻ tránh bị lạm dụng, mua chuộc hay xâm hại tình dục.



3.1. Ngón cái

Người lớn cần giúp trẻ nhớ rằng ngón tay cái là ngón gần nhất sẽ tượng trưng cho những người thân thiết trong gia đình, bao gồm ông, bà, bố mẹ, anh chị em ruột. Đây là những người có thể tắm, ngủ chung, làm vệ sinh cho trẻ cho đến khi trẻ có thể tự mình làm mà không cần đến sự trợ giúp của gia đình.

3.2. Ngón trỏ

Ngón này thường tượng trưng cho những đối tượng đó là thầy cô, bạn bè mà trẻ gặp hàng ngày trên trường, người thân họ hàng. Đây là những người chỉ có thể nắm tay, khoác vai và chơi đùa cùng trẻ.

Với những người thuộc nhóm này chỉ dừng lại ở những hành động trên đây. Trẻ cần nhớ họ không được có hành động nào liên quan như hôn, chạm và vùng nhạy cảm. Nếu gặp phải tình trạng này, trẻ phải hét thật to và gọi cho bố mẹ.



3.3. Ngón giữa

Đây là ngón gồm hàng xóm, bạn bè của bố mẹ là nhóm người quen biết nhưng ít gặp. Những người này chỉ có thể dừng lại ở cử chỉ như bắt tay, cười, chào hỏi. Mọi cử chỉ gần gũi khác cần bị phản đối, lên án.

3.4. Ngón áp út

Đây là nhóm người quen gia đình nhưng là những người lần đầu gặp và chỉ dừng lại ở mức độ chào hỏi và vẫy tay. Trẻ tuyệt đối không được phép có cử chỉ thân mật hơn với những người này.

3.5. Ngón út

Đây là ngón xa nhất có nghĩa là nhóm người xa lạ mà trẻ không hề biết trước đó. Nếu họ có những hành động như chạm, hôn,... khiến trẻ lo sợ thì cần phải bỏ chạy và hét thật to để mọi người xung quanh biết được.

4. QUY TẮC 5 VÒNG TRÒN GIAO TIẾP:

Vòng 1: Ôm hôn, dùng với người thân ruột thịt trong gia đình như ông bà, bố mẹ, anh chị em ruột.

Vòng 2: Nắm tay, khoác tay - Với bạn bè, thầy cô, họ hàng.

Vòng 3: Bắt tay - Khi gặp người quen.

Vòng 4: Vẫy tay - Nếu đó là người lạ.

Vòng 5: Xua tay không tiếp xúc, thậm chí hét to và bỏ chạy nếu những người xa lạ mà bé cảm thấy bất an, tiến lại gần và có cử chỉ thân mật.

Những bài học về “quy tắc 5 ngón tay” hay “quy tắc đồ lót” nói trên rất quan trọng nhưng chưa đủ.

Việc giáo dục con trước nguy cơ bị xâm hại tình dục cần phải giáo dục trẻ một cách toàn diện. Không chỉ dạy con trở thành những đứa trẻ tự tin, độc lập mà còn phải dạy con những kỹ năng khác như kỹ năng kiên định, kỹ năng nói không, kỹ năng nói ra ý kiến của mình và một số kỹ năng xử lý tình huống như gọi cho bố, mẹ, cảnh sát...



Khi con trẻ tự tin và có đủ các kỹ năng bảo vệ bản thân thì không chỉ có tác dụng phòng chống xâm hại tình dục mà còn giúp trẻ vững vàng trước những nguy cơ khác như khi bị bắt nạt hay đứng trước một sự đe dọa nào đó.

5. GIÁO DỤC “QUY TẮC 4 VÒNG TRÒN” GIÚP TRẺ TRÁNH BỊ XÂM HẠI TÌNH DỤC

Quy tắc này nêu rõ các mức hành vi và mức quan hệ nào được làm với trẻ và hành vi nào không nên làm. Cha mẹ cần dạy con biết ứng xử lịch sự và có khoảng cách.

✳ Bên trong vòng màu xanh ở chính giữa có bố mẹ đẻ. Đó là những người sinh ra, chăm sóc dạy dỗ con, nên được phép động vào một số bộ phận trên cơ thể của con, trừ khu vực đồ lót.

✳ Phần giữa vòng màu xanh và vàng (khu vực màu vàng) là khu vực của người nhà, đó là ông bà, anh chị em... Những người đó chỉ được cầm tay con, hạn chế tối đa động vào khu vực khác.

✳ Giữa vòng vàng và đỏ (khu vực màu cam) là khu vực của những người quen (hàng xóm, bạn bố mẹ...).

Con chỉ nên bắt nếu họ yêu cầu. Cần tuyệt đối không cho họ động vào các phần khác của cơ thể.

✳ Bên ngoài vòng màu đỏ (khu vực đỏ) là người lạ. Tuyệt đối xua tay nếu họ đến quá gần, nếu cần thì chạy trốn.



TS. Vũ Thu Hương - Chuyên gia Tâm lý Kỹ năng sống